

QUAN ĐIỂM VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG CUỐN SÁCH *MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM* CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

TS VÕ VĂN LỢI

Học viện Chính trị khu vực III

Kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH) được xác định là một trong ba trụ cột quan trọng trên con đường đi lên CNXH ở nước ta. Trong cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã góp phần làm sáng tỏ bản chất, đặc trưng của nền KTTT định hướng XHCH ở Việt Nam. Những quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về KTTT định hướng XHCH ở Việt Nam có giá trị và ý nghĩa to lớn về lý luận và thực tiễn cho phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

1. Bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Ngay từ đầu bài viết của mình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: đưa ra quan niệm phát triển KTTT định hướng XHCH là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*.

Bằng cách luận giải rất khoa học, chặt chẽ nhưng dễ hiểu, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát: Đó là một kiểu KTTT mới trong lịch sử phát triển của KTTT. Là một kiểu KTTT mới theo như Tổng Bí thư đó không phải là sự gán ghép chủ quan giữa kinh tế thị trường và CNXH, mà là sự nắm bắt và vận dụng xu thế vận động khách quan của KTTT trong thời đại ngày nay. Cụ thể theo Tổng Bí thư đó là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi

mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới.

Tổng Bí thư nêu rõ: “Kinh tế thị trường định hướng XHCH là nền KTTT hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTT, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCH, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng XHCH, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹. Đây là nhận định bao quát và đầy đủ về nền KTTT định hướng XHCH mà nước ta đang xây dựng.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã là một nền KTTT thì bản chất KTTT định hướng XHCH ở nước ta trước tiên phải vận hành *đầy đủ, đồng bộ* theo các quy luật của KTTT. Các quy luật KTTT chủ yếu chi phối trong nền kinh tế thị trường ở nước ta cơ bản bao gồm: quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh, quy luật lưu thông tiền tệ, quy luật lợi nhuận trung bình... Trên thị trường, các quy luật này có quan hệ tác động lẫn nhau và thông qua sự hoạt động của các quy luật đó sẽ điều tiết hành vi của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. Từ thực tiễn phát triển nền KTTT định hướng XHCH ở nước ta, các quy luật của KTTT đã không ngừng được phát huy và ngày càng vận hành đầy đủ, đồng bộ, các chủ thể kinh tế cạnh tranh để tồn tại và phát triển; giá cả hàng hóa cơ bản do thị trường quyết định; sản xuất và lưu

thông hàng hóa phải chú ý đến tín hiệu giá cả, quan hệ cung - cầu trên thị trường; thị trường cơ bản đóng vai trò trực tiếp điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa, điều tiết hoạt động của các chủ thể kinh tế, huy động và phân bổ các nguồn lực của sản xuất... Đến nay, Việt Nam có quan hệ thương mại với trên 220 đối tác, 71 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam. Chúng ta đã ký kết và tham gia 15 hiệp định hiệp định thương mại tự do, trong đó có nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới². Điều đó có nghĩa là nền kinh tế nước ta không khác biệt mà mang đầy đủ các đặc trưng phổ biến của nền KTTT như tự do kinh doanh và cạnh tranh; mở cửa và hướng tới tự do tự do hóa thương mại; đa dạng hóa các hình thức sở hữu...

Đặc biệt, để phát huy hết hiệu quả của KTTT, theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta phải hướng đến là 1 nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế. Tính hiện đại và hội nhập quốc tế của nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta thể hiện sự hướng tới tiếp thu, tích hợp có chọn lọc những thành tựu phát triển KTTT của nhân loại, kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn hơn 35 năm đổi mới. Đây là quan điểm rất cần thiết và phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước hiện nay, phản ánh tiến trình hội nhập quốc tế sâu, rộng trên nhiều cấp độ; đưa nền kinh tế Việt Nam trở thành một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế thế giới.

Từ quan điểm của Tổng Bí thư đặt ra cho chúng ta những yêu cầu cần phải tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế KTTT định hướng XHCN; cần phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế... có như vậy chúng ta mới thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao mà Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Đồng thời, theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong nền KTTT định hướng XHCN, các chủ thể tham gia không chỉ dựa trên các quy luật của KTTT mà còn phải dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH. Mà CNXH đó chính

là một xã hội tương lai, một xã hội bảo đảm các điều kiện phát triển toàn diện của con người, phù hợp với các quy luật phát triển, là xu hướng tiến bộ, văn minh của xã hội loài người; là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Bởi mặc dù có những phát triển về năng suất lao động, công nghệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế, những điều tiết xã hội ở mức độ nhất định,... nhưng KTTT ở các nước tư bản chủ nghĩa không thể giải quyết được những vấn đề như phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng xã hội, phân cực xã hội ngày càng diễn ra trầm trọng, đặc biệt, là vấn đề tiến bộ và công bằng xã hội, nhất là trong lĩnh vực phân phối nguồn của cải xã hội.

Tổng Bí thư đã chỉ rõ: “Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản”³.

Do đó, Tổng Bí thư đã khẳng định: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường”⁴.

Đây chính là thuộc tính nhân văn phù hợp với các quy luật phát triển, là xu hướng tiến bộ, văn minh của xã hội loài người. Và do đó, để đảm bảo định hướng XHCN trong KTTT tất yếu nền KT đó phải có sự

quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là điều kiện tiên quyết để nền kinh tế phát triển theo định hướng XHCN vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chỉ có như vậy, những thất bại của thị trường mới có thể được hạn chế và mục tiêu định hướng XHCN mới thành công. “Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, *phát triển theo định hướng XHCN không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN ở nước ta”⁵.

Và như vậy, từ đây, theo quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, KTTT định hướng XHCN vừa có những điểm tương đồng, nhưng đồng thời cũng có những điểm khác biệt, đặc biệt là về bản chất, so với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Tổng Bí thư đã khẳng định: *KTTT định hướng XHCN không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa; đồng thời cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường XHCN đầy đủ (vì nước ta đang trong thời kỳ quá độ)*.

Rõ ràng, đây là một quan điểm hết sức sâu sắc mà mỗi cán bộ đảng viên chúng ta cần phải nắm vững; không dao động, không nôm nóng mà cần phải kiên định con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

2. Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Thứ nhất, vấn đề sở hữu và thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Theo Tổng Bí thư, cũng giống như những nền KTTT hiện đại khác, nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, tất yếu sẽ có nhiều thành phần kinh tế. Tuy nhiên, tính định hướng XHCN của nền kinh tế nước ta được thể hiện qua việc chế độ công hữu về tư liệu sản xuất từng bước trở thành chế độ sở hữu chủ yếu, nền kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế

hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển. Đồng thời, trong thời kỳ quá độ để xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH tất yếu phải phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế. Do đó, trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam có bốn thành phần kinh tế, gồm: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế được tự chủ sản xuất kinh doanh và chịu sự điều tiết của các quy luật thị trường, luật pháp của Nhà nước. Giữa các chủ thể vừa có sự hợp tác, vừa có cạnh tranh và được bình đẳng trước pháp luật.

Tổng Bí thư nêu rõ: “Trong nền KTTT định hướng XHCN có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”⁶.

Đây là nhận định xác đáng, phát triển từ cơ sở lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội được đặc trưng bởi một hình thức sở hữu giữ vai trò thống trị. Sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đặc trưng cho chủ nghĩa tư bản, sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội là hình thức sở hữu thống trị trong chủ nghĩa cộng sản tương lai. Tính định hướng XHCN của nền kinh tế nước ta được thể hiện qua việc chế độ công hữu về tư liệu sản xuất từng bước trở thành chế độ sở hữu chủ yếu, đảm bảo cho kinh tế nhà nước phát huy được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Mô hình ấy không dựa trên mong muốn chủ quan của giai cấp cầm quyền mà được quy định bởi yêu cầu khách quan của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Thứ hai, về cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam “giữa Nhà nước, thị trường

và xã hội có quan hệ chặt chẽ⁷ tạo thành cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đó là cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và sự giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội.

Khẳng định vai trò của Nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”⁸. Trong đó nhấn mạnh bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dựa trên nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ tri thức. Trong đó, “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế... Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ, tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc các doanh nghiệp yếu kém. Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước”⁹.

Thứ ba, về phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, một nguyên tắc quan trọng trong quan hệ phân phối trong nền KTTT định hướng XHCN đó là không chỉ tạo động lực cho nền kinh tế phát triển mà còn phải đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội.

Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”¹⁰.

Phân phối trong nền KTTT định hướng XHCN bao gồm phân phối các nguồn lực quốc gia cho sự

phát triển kinh tế - xã hội và phân phối thu nhập. Các nguồn lực cho sự phát triển, đặc biệt là các nguồn lực quốc gia mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu như tài nguyên, khoáng sản, đất đai, ngân sách nhà nước... được tiến hành phân phối theo lộ trình thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong từng giai đoạn và đảm bảo lợi ích quốc gia trong dài hạn. Việc chi tiêu ngân sách tăng chi đầu tư phát triển, xóa đói, giảm nghèo, giáo dục, nghiên cứu khoa học và y tế... thu hút nguồn lực của xã hội đầu tư vào một số hoạt động kinh tế, xã hội.

Phân phối thu nhập trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam được xác định: đảm bảo từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân. Căn cứ để tiến hành phân phối là kết quả lao động và hiệu quả kinh tế; đồng thời, kết hợp với các hình thức phân phối khác để huy động được nguồn lực xã hội như phân phối theo vốn, theo tài năng, tài sản đóng góp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh thực hiện chế độ phân phối thu nhập đó cần thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội để thực hiện xóa đói, giảm nghèo nhất là các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa. Đại hội XIII nhấn mạnh: “Cải cách chính sách tiền lương theo hướng gắn với sự thay đổi của giá cả sức lao động trên thị trường, tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng năng suất lao động, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả”¹¹.

Có thể thấy, khác với phân phối theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, phân phối thu nhập trong nền KTTT được thực hiện chủ yếu bởi cơ chế thị trường. Trong đó, phân phối thu nhập quốc gia được thực hiện bằng hệ thống giá cả theo nguyên tắc trao đổi tương đương. Điều này giúp tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực quốc gia, đồng thời bảo đảm công bằng kinh tế theo chiều ngang: mức hưởng thụ dựa trên mức đóng góp. Mặc dù vậy, do sự khác biệt về trình độ, năng lực và điều kiện vật chất được thừa hưởng giữa các chủ thể, xã hội vẫn tồn tại sự bất bình đẳng về thu nhập giữa các tầng lớp nhân dân. Đây là vấn đề mà cơ chế thị trường không tự giải quyết được, do đó cần có sự quản lý, điều tiết của chủ thể nhà nước thông qua hệ thống an sinh xã hội và các chính sách xã hội.

Vì vậy, Tổng Bí thư đã quán triệt: “*Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng XHCN trong KTTT ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.* Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”¹².

Qua hơn 35 đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được dấu ấn về tăng trưởng kinh tế, với tốc độ tăng trưởng trung bình khá cao, gần 7% mỗi năm. Các chính sách giải quyết việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo đạt được nhiều thành quả tích cực, đã góp phần quan trọng bảo đảm tỷ lệ cao dân số từ 15 tuổi trở lên có việc làm (trên 77%) và giảm nghèo bền vững. Theo đó, chỉ số Phát triển con người (HDI) của Việt Nam tiếp tục cải thiện trong giai đoạn 2016-2020. Cụ thể, HDI năm 2016 đạt mức 0,682 và tăng lên 0,706 năm 2020 tức là từ nhóm trung bình lên nhóm có HDI cao của thế giới. Các chỉ số thành phần cũng có bước cải thiện đáng kể, đơn cử như chỉ số sức khỏe tăng từ 0,822 năm 2016 lên 0,826 năm 2020. Chỉ số giáo dục tăng tương ứng từ 0,618 lên 0,640 và chỉ số thu nhập tăng tương ứng từ 0,624 lên 0,664¹³.

KTTT định hướng XHCN là một mô hình kinh tế hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử và thời gian phát triển chỉ mới hơn 35 năm. Do vậy, phát triển KTTT định hướng XHCN là một quá trình hoàn thiện, đổi mới và sáng tạo không ngừng trong nhận thức, tư duy lý luận và thực tiễn. Những quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về KTTT định hướng XHCN của Việt Nam không những có cơ sở khoa học, sáng suốt, bắt kịp nhu cầu thời đại, mà còn hợp lòng dân. Vì thế cần nhận thức đúng và có niềm tin vào đường lối tiếp tục đổi mới của Đảng ta; kiên định con đường đã chọn: KTTT định hướng XHCN nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với mục tiêu tổng quát “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 12. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 25 - 26, 21, 21, 33, 26, 26, 27.

2. <https://baochinhphu.vn/kinh-te-viet-nam-dang-tro-lai-quy-dao-tang-truong-nhanh-102220605145738745.htm>.
7, 9, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 130, tr. 130 - 131, tr. 149.

13. Thủy Hiền (2021): *Chỉ số phát triển con người của Việt Nam tiếp tục cải thiện*, truy cập từ <https://baotintuc.vn/xa-hoi/chi-so-phat-trien-con-nguoi-cua-viet-nam-tiep-tuc-cai-thien-20220106154120893.htm>.

PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÙNG TÂY NGUYÊN...

Tiếp theo trang 97

Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Vùng. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị tại các địa phương, huy động tất cả nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo.

Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở các trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để họ

yên tâm học tập, công tác và cống hiến nhiều hơn cho giáo dục và đào tạo vùng Tây Nguyên.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo tình hình phát triển giáo dục và đào tạo vùng Tây Nguyên giai đoạn 2011 - 2022 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, 2023.

16. Tổng cục Thống kê: *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb Thống kê, 2020.